

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST.

Ngày: 07/6/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông A Bruk.

Bà Nguyễn Thị Hộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: A T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 02 năm 2000 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Ngọc B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N và bà Y D; Tiền án: 0, Tiền sự: 0.

Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0008457/QĐ-XPHC ngày 01/11/2016 của Công an thành phố Kon Tum, bị cáo A T bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo đã chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 24/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Y D, sinh năm 1979. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông A Đ, sinh năm 1977. (Có mặt).

2/ Anh A W, sinh năm 1970. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Ngọc B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, bị cáo A T đang ở nhà tại thôn K, xã Ngọc B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cùng với M (không rõ nhân thân, lai lịch). Lúc này, M nói bị cáo gọi điện thoại cho A N (không rõ nhân thân, lai lịch) đến để trả tiền cho M (vì trước đó A N có mượn tiền của M), bị cáo A T đồng ý.

Khoảng 10 phút sau, A N đến và đưa cho bị cáo A T 300.000 đồng để trả cho M. Bị cáo A T cầm tiền đưa cho M. Sau đó, cả ba người ngồi nói chuyện. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, M lấy điện thoại của bị cáo nhắn tin cho L (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đá. L hẹn M ra khu vực bờ kè (thuộc phường Thống N, thành phố Kon T) để mua ma túy đá. Sau đó, M đưa cho bị cáo 600.000 đồng và bảo bị cáo đi đến điểm hẹn để mua ma túy. Bị cáo đồng ý và mượn xe mô tô của A N (không rõ biển kiểm soát) để đi nhưng A N nói để A N chở bị cáo đi. Khoảng 15 phút sau, bị cáo và A N đến điểm hẹn thì thấy L đứng chờ. Bị cáo đưa cho L 600.000 đồng. L cầm tiền và chỉ cho bị cáo lấy 01 gói ma túy đá ở dưới đất, cách chỗ L đứng khoảng 03 mét. Bị cáo đi đến, lấy gói ma túy rồi cùng A N chạy xe về nhà.

Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo và A N về đến nhà. Bị cáo đưa cho M 01 gói ma túy đá mới mua của L. M bảo bị cáo lấy một ít ma túy đá ra để M, bị cáo và A N cùng sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo. Khi mọi người đang sử dụng ma túy được một lúc thì A N đi về còn bị cáo và M tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo và M sử dụng ma túy xong. Số ma túy còn lại, M cất giấu dưới nệm, trong phòng ngủ của bị cáo (Bị cáo biết M cất giấu ma túy trong phòng ngủ của mình nhưng vẫn để M cất giấu ma túy để cả hai cùng sử dụng chung). Sau đó, M rủ bị cáo cùng đi lên huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum chơi. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 24/01/2019, bị cáo về lại nhà còn M vẫn ở lại huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 24/01/2019, cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum phối hợp cùng Công an xã Ngọc B, thành phố Kon T tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của bị cáo. Tại đây, cơ quan CSĐT đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo tàng trữ 01 gói chất tinh thể rắn, màu trắng, đựng trong bì nilông dán kín, dưới nệm, trong phòng ngủ của bị cáo. Bị cáo khai nhận đây là ma túy đá. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo A T.

Tại Kết luận giám định số 09/GĐTP – 2019 ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì dán kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2135 gam (*Không thấy hai một ba lăm gam*), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTPKT ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo A T như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A T từ 12 đến 18 tháng tù. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 24/01/2019, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum phối hợp với Công an xã Ngọc B, thành phố Kon T tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo A T tại thôn K, xã Ngọc B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Tại đây, cơ quan Công an đã phát hiện tại phòng ngủ của bị cáo A T cất giấu dưới nệm 01 gói ma túy, có khối lượng 0,2135 gam (*Không thấy hai một ba lăm gam*), loại Methamphetamine. Bị cáo A T khai nhận, số ma túy này có nguồn gốc là do M(không rõ nhân thân, lai lịch) mua của L (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 600.000 đồng để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo A T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKSTPKT ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo A T đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, vào năm 2016, bị cáo đã bị Công an thành phố Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo đã chấp hành. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được coi là “chưa bị xử lý vi phạm hành chính”.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo A T đã từng bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường nghiện ma túy. Điều đó cho thấy bị cáo không nhận thức được lỗi lầm của bản thân để phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Đối với đối tượng “M” là người rủ rê, đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng; đối tượng “A N” là người chở bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng; đối tượng “L” là người bán ma túy cho “M”. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với chị Y D là mẹ ruột của bị cáo, tuy là chủ nhà nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy tại phòng ngủ nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về vật chứng:

+ Đối với 0,1872 gam (*Không thấy một nghìn tám trăm bảy mươi hai gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 09/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau giám định) là chất cấm lưu hành. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng và 01 quẹt ga màu đỏ, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện để bị cáo sử dụng ma túy. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, không có nắp phía sau, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã cho M mượn điện thoại để nhắn tin cho L hỏi mua ma túy. Bị cáo biết rõ mục đích mượn điện thoại của M, nội dung tin nhắn trao đổi giữa M và L về việc mua bán ma túy. Đây là công cụ để bị cáo và đồng bọn dùng để mua ma túy sử dụng. Do đó, cần tịch thu và sung vào công quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo A T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **A T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **A T 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 24/01/2019.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 0,1872 gam (*Không thấy một nghìn tám trăm bảy mươi hai gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 09/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng và 01 quẹt ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu và sung vào công quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại Nokia màu đen, không có nắp phía sau, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/6/2019), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho